

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN
THANH TRA TỈNH

Số: 202/KL-TTR

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÁI NGUYÊN

CV Số:
ĐẾN Ngày: 28 tháng 04 năm 2016
Chuyển:

1. Đào Sát
2. TT Tra Sát

3. VPHQ: Cửu Lai, Lục Ngạn, Gia Lai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 27 tháng 4 năm 2016

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thanh tra trách nhiệm việc thực hiện quy định pháp luật
về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng
tại sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện Quyết định số 130/QĐ-TTR ngày 09/03/2016 của Chánh Thanh tra tỉnh Thái Nguyên về thanh tra trách nhiệm của Giám đốc sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên trong việc chấp hành pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

Từ ngày 14/3/2016 đến ngày 04/4/2016, Đoàn Thanh tra đã làm việc với lãnh đạo Sở, các phòng chuyên môn sở KH&CN và tiến hành kiểm tra, xác minh tại 03 đơn vị trực thuộc Sở: Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN; Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng; Trung tâm Thông tin và Thống kê KH&CN.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 11 tháng 4 năm 2016 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra tỉnh Thái Nguyên Kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh có chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý Nhà nước về khoa học và công nghệ bao gồm các hoạt động khoa học và công nghệ; phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ; tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; sở hữu trí tuệ; ứng dụng bức xạ và và đồng vị phóng xạ; an toàn bức xạ và hạt nhân. Chịu sự chỉ đạo hoạt động của UBND tỉnh và hướng dẫn chỉ đạo về chuyên môn của Bộ KH&CN.

Sở Khoa học và Công nghệ có 07 phòng chuyên môn và 03 đơn vị trực thuộc với tổng số cán bộ công chức, viên chức và người lao động có mặt tính đến ngày 31/12/2015 là 70 người, trong đó: công chức là 37 người, viên chức là 23 người, hợp đồng 68 là 06 người, hợp đồng 04 là 04 người.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng được sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên xây dựng Kế hoạch số 484/KH-KHCN ngày 05/12/2013 và Kế hoạch số 28/KH-KHCN ngày 24/12/2014 về tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng chống tham nhũng cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động năm 2014, 2015.

Trong thời kỳ thanh tra đơn vị chưa thường xuyên thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiếp công dân khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan.

2. Việc thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo

- Thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân:

Đơn vị đã bố trí phòng tiếp công dân tại tầng 1 cơ quan thuận tiện cho việc tiếp công dân và giao cho Thanh tra sở thường trực tiếp công dân. Tại phòng tiếp công dân có niêm yết quy tiếp công dân; lịch tiếp công dân thường xuyên, lịch trực tiếp công dân của lãnh đạo Sở; sổ theo dõi tiếp dân; sổ theo dõi đơn thư khiếu nại, tố cáo; sổ theo dõi kết quả giải quyết vụ việc khiếu nại và tố cáo theo quy định.

Năm 2014 và năm 2015, không có công dân đến kiến nghị, đề nghị, khiếu nại, tố cáo.

- Tình hình tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn thư khiếu nại: Trong thời kỳ thanh tra không phát sinh đơn khiếu nại.

- Tình hình tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn thư tố cáo: Trong thời kỳ thanh tra phát sinh 03 đơn tố cáo và đã tiếp nhận, xử lý theo đúng quy định. Trong đó có 01 đơn không đủ điều kiện giải quyết đã có văn bản trả lời công dân; 02 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết đã được thụ lý, giải quyết theo đúng trình tự, thủ tục và công khai kết luận nội dung tố cáo theo quy định. Hồ sơ được lưu trữ theo quy định.

3. Việc thực hiện pháp luật về thanh tra, kiểm tra

3.1. Việc xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch công tác thanh tra

Năm 2014, năm 2015 Thanh tra sở đã xây dựng kế hoạch thanh tra trình Giám đốc sở KH&CN tỉnh phê duyệt kế hoạch thanh tra hàng năm theo chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước: Đề tài, dự án; Tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; An toàn bức xạ.

- Kế hoạch thanh tra được phê duyệt:

Năm 2014:

- + Thanh tra chuyên ngành: Số cơ sở, đơn vị được thanh tra là 101 cơ sở, đơn vị.
- + 01 cuộc kiểm tra việc thực hiện quy định về phòng chống tham nhũng tại Văn phòng sở.

Năm 2015:

- + Thanh tra chuyên ngành: Số cơ sở, đơn vị được thanh tra là 111 cơ sở, đơn vị.
- + 01 cuộc kiểm tra việc thực hiện quy định về phòng chống tham nhũng tại các đơn vị trực thuộc Sở.

Kế hoạch thanh tra có đối tượng, nội dung, thời gian cụ thể. Song, chưa có tờ trình của Thanh tra sở đề nghị phê duyệt kế hoạch.

- Kết quả thực hiện:

+ Năm 2014, Thanh tra sở đã triển khai 09 cuộc thanh tra chuyên ngành với 92/101 cơ sở, đơn vị, dự án được kiểm tra, bằng 91% so với kế hoạch được duyệt; thực hiện 01 cuộc kiểm tra việc thực hiện quy định về phòng, chống tham nhũng tại Văn phòng Sở. Qua công tác thanh tra đã phát hiện 16 tổ chức có vi phạm và ra 16 quyết định xử phạt vi phạm hành chính, trong đó 02 cơ sở bị xử lý với hình thức cảnh cáo và 14 cơ sở với hình thức phạt tiền là 55,38 triệu đồng.

+ Năm 2015, Thanh tra sở đã triển khai 07 cuộc thanh tra chuyên ngành với 66/111 cơ sở, đơn vị, dự án được kiểm tra, bằng 59,5% so với kế hoạch được duyệt; thực hiện 01 cuộc thanh tra việc thực hiện quy định về phòng chống tham nhũng tại 03 đơn vị trực thuộc Sở; 01 cuộc thanh tra đột xuất về thanh tra theo nội dung đơn tố cáo. Qua công tác thanh tra đã phát hiện 16 tổ chức có vi phạm và ra 16 quyết định xử phạt vi phạm hành chính, trong đó 04 cơ sở bị xử lý với hình thức cảnh cáo và 12 cơ sở với hình thức phạt tiền là 34,6 triệu đồng, thu hồi số tiền thu lợi bất hợp pháp là 204.300 đồng. Quyết định xử phạt hành chính trong năm 2014, 2015 đã được các tổ chức, cá nhân thực hiện xong.

Về tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra trong năm 2014 và năm 2015 không đạt kế hoạch được phê duyệt: năm 2014 đạt 91%; năm 2015 đạt 59,5% so với kế hoạch được duyệt.

Theo Báo cáo của Thanh tra sở, lý do không thực hiện đạt kế hoạch được phê duyệt là do Kế hoạch tài chính trong hai năm không đảm bảo để thực hiện các cuộc thanh tra theo kế hoạch được duyệt.

3.2 Việc thực hiện trình tự, thủ tục các cuộc thanh tra

Qua kiểm tra hồ sơ các cuộc thanh tra năm 2014, năm 2015 do Thanh tra sở cung cấp cho Đoàn thanh tra (năm 2014: 10 cuộc; năm 2015: 09 cuộc) cho thấy:

- Việc thực hiện trình tự, thủ tục, thời gian các cuộc thanh tra cơ bản đúng theo quy định, các mẫu văn bản sử dụng trong hoạt động thanh tra thực hiện theo Thông tư số 05/2011/TT-BKHCN ngày 09/5/2011 của Bộ Khoa học và Công nghệ. Song, Nhật ký Đoàn thanh tra không đầy đủ các nội dung như: Nhật ký không ghi chi tiết các thành viên thực hiện công việc hàng ngày, Trưởng đoàn thanh tra không ký xác nhận.

- Hồ sơ thanh tra được lưu trữ, quản lý đầy đủ theo quy định.

4. Việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng

4.1. Việc xây dựng kế hoạch phòng, chống tham nhũng

Trong thời kỳ thanh tra, Sở KH&CN và 02 đơn vị trực thuộc Sở đã xây dựng kế hoạch phòng, chống tham nhũng theo quy định; riêng Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN chưa xây dựng kế hoạch phòng, chống tham nhũng.

4.2. Công khai minh bạch trong hoạt động tài chính, ngân sách nhà nước

4.2.1. Tại sở Khoa học và Công nghệ

- Việc công khai số liệu dự toán, quyết toán các nguồn kinh phí NSNN và phân bổ dự toán cho các đơn vị trực thuộc:

Việc công khai số liệu dự toán, phân bổ dự toán, quyết toán các khoản thu - chi ngân sách nhà nước được thực hiện tương đối tốt; số liệu, thời điểm, thời gian, hình thức công khai theo đúng quy định. Song, đơn vị thực hiện chưa đầy đủ việc công khai chi tiết các nội dung dự toán thu - chi ngân sách nhà nước theo biểu mẫu quy định như: chi mua sắm trang thiết bị làm việc, phương tiện làm việc, chi hội nghị... và báo cáo tình hình thực hiện công khai theo quy định tại Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22/5/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách nhà nước và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

- Việc công khai việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

Đơn vị đã thực hiện tương đối tốt công tác công khai việc quản lý và sử dụng tài sản năm 2014, năm 2015 như công khai kế hoạch mua sắm tài sản nhà nước và công khai kết quả thực hiện mua sắm tài sản; công khai quản lý và sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; công khai quản lý, sử dụng phương tiện đi lại và tài sản khác; công khai tình hình xử lý tài sản nhà nước. Về biểu mẫu, thời điểm, thời gian, hình thức công khai được thực hiện theo đúng quy định. Song, đơn vị chưa thực hiện tốt việc báo cáo tình hình thực hiện công khai năm 2014 và năm 2015 theo quy định tại Thông tư số 89/2010/TT-BTC ngày 16/6/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ báo cáo công khai quản lý và sử dụng tài sản nhà nước.

- Công khai minh bạch trong lĩnh vực phân bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Qua kiểm tra cho thấy đơn vị đã thực hiện tương đối tốt việc công khai mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu; tổng mức đầu tư, dự toán được duyệt; kế hoạch vốn đầu tư; số liệu quyết toán dự án hoàn thành được phê duyệt của các công trình, dự án đầu tư theo đúng mẫu biểu, thời điểm, thời gian, hình thức công khai theo đúng quy định. Song, đơn vị thực hiện chưa đầy đủ các báo cáo tình hình thực hiện công khai năm 2014 và năm 2015 theo quy định tại Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02/02/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với việc phân bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.

4.2.2. Kiểm tra, xác minh tại 03 đơn vị trực thuộc

- Công khai dự toán, quyết toán: Các đơn vị đã thực hiện cơ bản đầy đủ các quy định về công khai dự toán, quyết toán theo quy định. Song, còn có đơn vị chưa thực hiện tốt các nội dung sau:

+ Chi cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng: Chưa thực hiện công khai chi tiết

các nội dung dự toán, quyết toán thu - chi ngân sách; chưa thực hiện công bố công khai trong hội nghị cán bộ công chức, viên chức và báo cáo tình hình công khai dự toán, quyết toán thu chi ngân sách nhà nước chưa đúng thời gian theo quy định.

+ Trung tâm thông tin và thống kê KH&CN: Thực hiện công khai quyết toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2014 chưa đúng quy định (thời gian công khai thiếu 60 ngày).

+ Trung tâm ứng dụng tiến bộ KH&CN: Thực hiện công khai quyết toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2014 chưa đúng quy định (thời gian công khai thiếu 30 ngày); chưa thực hiện công khai chi tiết theo biểu mẫu và báo cáo tình hình công khai dự toán, quyết toán thu - chi theo quy định.

- Công khai việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

+ Qua kiểm tra, xác minh 03 đơn vị cho thấy 02 đơn vị (Trung tâm Thông tin và Thống kê KH&CN, Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng) đã thực hiện tương đối tốt công tác công khai việc quản lý và sử dụng tài sản nhà nước như công khai kết quả thực hiện mua sắm tài sản; công khai quản lý và sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; công khai quản lý, sử dụng phương tiện đi lại và tài sản khác; công khai tình hình xử lý tài sản nhà nước. Về biểu mẫu, thời điểm, thời gian, hình thức công khai theo đúng quy định tại Thông tư số 89/2010/TT-BTC ngày 16/6/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ báo cáo công khai quản lý và sử dụng tài sản nhà nước. Song, còn một số tồn tại sau:

Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng chưa thực hiện công khai dự toán, số lượng, chủng loại, kế hoạch và phương thức đầu tư mua sắm trang bị tài sản nhà nước.

Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN chưa thực hiện công khai việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

Các đơn vị trên chưa thực hiện báo cáo tình hình thực hiện công khai theo quy định.

4.3. Công khai minh bạch trong công tác tổ chức cán bộ

4.3.1. Công tác tuyển dụng công chức, viên chức

- Năm 2014, 2015 đơn vị tổ chức 02 đợt thi tuyển công chức với kế hoạch thi tuyển là 6 người, kết quả trúng tuyển là 06 người; xét tuyển viên chức viên chức theo kế hoạch là 02 người, kết quả xét tuyển là 02 người. Việc tuyển dụng và công khai trong tuyển dụng đã được thực hiện theo đúng quy định như công khai kế hoạch tuyển dụng trên Báo Thái Nguyên, niêm yết công khai kế hoạch tuyển dụng tại bảng tin và thông báo trên website dosttn.gov.vn của Sở; kết quả thi tuyển được thông báo đến các thí sinh dự thi, niêm yết công khai tại Sở và website dosttn.gov.vn của Sở theo quy định; không phát sinh đơn thư khiếu nại, tố cáo về tuyển dụng.

- Xét tuyển đặc biệt: Năm 2014, Hội đồng tuyển dụng của Sở đã thực hiện

xét tuyển đối với 02 hồ sơ dự tuyển, kết quả xét tuyển là 02 người. Việc xét tuyển được thực hiện theo đúng kế hoạch của Sở.

- Về lưu trữ hồ sơ tuyển dụng: Đơn vị chưa thực hiện tốt việc lưu trữ hồ sơ theo quy định tại Điều 20 Quy chế thi tuyển, xét tuyển công chức ngày 30/12/2010 ban hành kèm theo Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ về việc quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 và Điều 26 Quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức ban hành kèm theo Thông tư 16/2012/TT-BNV ngày 28/12/2012 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức.

4.3.2. Việc thực hiện quy hoạch, bổ nhiệm, đào tạo, khen thưởng, nâng lương trước thời hạn và kỷ luật.

a) Công tác quy hoạch

Sở và các đơn vị trực thuộc Sở đã thực hiện quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2011-2015 và 2015-2020 và rà soát, bổ sung quy hoạch hàng năm theo quy định.

b) Công tác bổ nhiệm

Sở Khoa học và Công nghệ đã ban hành Quyết định số 129/QĐ-SKHCN ngày 25/6/2014 về việc ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng của sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên. Công tác bổ nhiệm được Giám đốc sở và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở bổ nhiệm lần đầu, bổ nhiệm lại các chức danh lãnh đạo, kế toán trưởng như sau:

- Năm 2014: Bổ nhiệm lần đầu: 05 người; bổ nhiệm lại: 04 người.
- Năm 2015: Bổ nhiệm lần đầu: 14 người; bổ nhiệm lại: 02 người.

Kết quả kiểm tra hồ sơ cho thấy Sở và các đơn vị trực thuộc Sở đã thực hiện đúng quy trình, thẩm quyền bổ nhiệm và công khai bổ nhiệm theo quy định. Song, việc bổ nhiệm một số chức danh chưa đủ điều kiện, tiêu chuẩn như chưa có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp chính trị trở lên (năm 2014: 05 người, năm 2015: 09 người) và 01 người chưa có chứng chỉ bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên trở lên (năm 2015).

Việc lưu trữ hồ sơ bổ nhiệm chưa thực hiện đầy đủ theo quy định.

c) Công tác đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và trình độ lý luận chính trị: Việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ căn cứ vào danh sách quy hoạch cán bộ lãnh đạo và nhu cầu đào tạo thực tế.

d) Việc nâng lương trước thời hạn trong toàn ngành: Năm 2014: 06 người (trong đó có: 04 công chức, 02 viên chức); năm 2015: 07 người (trong đó có 04 công chức, 03 viên chức).

Việc nâng lương trước thời hạn được thực hiện và công khai theo đúng

quy định.

đ) Kỷ luật đối với cán bộ công chức, viên chức, người lao động: Năm 2014, năm 2015 tại Sở và các đơn vị trực thuộc Sở không phát sinh việc kỷ luật cán bộ công chức.

4.4. Việc xây dựng, thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn

Sở và các đơn vị trực thuộc Sở đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản công. Quy chế được công khai tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cơ quan trong Hội nghị công chức, viên chức cơ quan. Qua đối chiếu một số nội dung trong Quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý, sử dụng tài sản công cho thấy đơn vị đã thực hiện theo đúng các tiêu chuẩn, định mức so với quy định của Nhà nước.

4.5. Việc thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp

- Trong năm 2014, 2015 đơn vị không có trường hợp nào vi phạm về việc thực hiện Qui tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp.

- Tại thời điểm thanh tra, cán bộ công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan chưa thực hiện đeo thẻ viên chức trong giờ làm việc; đơn vị chưa niêm yết công khai Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức tại trụ sở làm việc của cơ quan, đơn vị theo quy định tại Điều 17, ban hành kèm theo Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV.

4.6. Việc chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định 158/2007/NĐ-CP và Nghị định 150/2013/NĐ-CP:

- Sở đã ban hành Kế hoạch số 523/KH-KHCN ngày 31/12/2013 về kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác năm 2014; Kế hoạch số 28/KH-KHCN ngày 31/12/2014 về kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác năm 2015 theo Nghị định 158/2007/NĐ-CP và Nghị định 150/2013/NĐ-CP. Kết quả đến thời điểm thanh tra đã chuyển đổi vị trí công tác được 06 vị trí (năm 2014: 04 vị trí; năm 2015: 02 vị trí).

- Đối với các đơn vị trực thuộc Sở thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo sự điều động cán bộ, công chức, viên chức của lãnh đạo Sở.

4.7. Việc thực hiện quy định về tặng quà, nhận quà tặng và nộp lại quà tặng: Trong năm 2014 và 2015, Sở và các đơn vị trực thuộc Sở không phát sinh việc tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng.

4.8. Việc tổ chức thực hiện kê khai minh bạch tài sản, thu nhập

- Giám đốc Sở đã ban hành quyết định phê duyệt danh sách những người có nghĩa vụ kê khai minh bạch tài sản thu nhập của các bộ, công chức trong cơ quan và các đơn vị trực thuộc năm 2014, 2015. Kết quả cụ thể như sau:

+ Năm 2014: Danh sách người có nghĩa vụ kê khai là 35 người, số người đã kê khai là 35 người.

+ Năm 2015: Danh sách người có nghĩa vụ kê khai là 42 người, số người đã

kê khai là 42 người.

- Kiểm tra hồ sơ cho thấy:

Sở đã triển khai, thực hiện kê khai, xây dựng kế hoạch, lựa chọn hình thức, tổ chức thực hiện công khai và thực hiện lưu giữ, khai thác, gửi bản kê khai lên cấp trên và báo cáo kết quả minh bạch tài sản thu nhập hàng năm đúng quy định. Trong năm không phát sinh việc xác minh, xử lý vi phạm quy định về minh bạch tài sản, thu nhập. Song, việc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập còn những tồn tại, hạn chế như:

+ Năm 2014: Danh sách phê duyệt và thực hiện kê khai thừa 02 đối tượng là thủ kho và thủ quỹ thuộc văn phòng Sở: thiếu 02 đối tượng làm công tác thanh tra.

+ Năm 2015: Danh sách phê duyệt và thực hiện kê khai thừa 03 đối tượng là thủ quỹ thuộc Văn phòng Sở, thủ quỹ Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng, thủ quỹ Trung tâm Ứng dụng tiến bộ Khoa học và công nghệ.

+ Kế hoạch kê khai chưa thể hiện phương án bảo vệ bản kê khai.

+ Việc công khai của các đơn vị trực thuộc được thực hiện tại khối Văn phòng Sở; không gửi bản kê khai cho các đơn vị trực thuộc và niêm yết tại các đơn vị trực thuộc Sở. Các bản kê khai được lưu giữ tại Sở.

+ Không mở sổ theo dõi giao nhận bản kê khai.

4.9. Việc thực hiện cải cách hành chính

- Sở KH&CN đã ban hành kế hoạch cải cách hành chính, kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện báo cáo đầy đủ theo quy định; thực hiện trả lương và các khoản phụ cấp cho cán bộ, công chức, người lao động qua tài khoản (thẻ ATM); Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ đã được triển khai thực hiện đồng bộ phục vụ hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của đơn vị như trang web của Sở.

- Đối với 03 đơn vị trực thuộc đã thực hiện việc áp dụng công nghệ thông tin để phục vụ hoạt động chuyên môn và trả lương qua tài khoản theo quy định.

4.10. Việc công khai, minh bạch hoạt động giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị

- Từ tháng 1 đến tháng 5 năm 2014, đơn vị chưa thực hiện các thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa. Khi nhận hồ sơ giải quyết các thủ tục hành chính thực hiện trực tiếp tại các phòng Nghiệp vụ và không vào sổ theo dõi tiếp nhận hồ sơ và theo dõi kết quả giải quyết.

- Từ tháng 6 năm 2014 đến hết năm 2015 thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết các thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa trong các lĩnh vực Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và đăng ký hoạt động khoa học công nghệ, có mở sổ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả đầy đủ theo quy định. Riêng lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng; phê duyệt danh mục đề tài, dự án; xét duyệt các đề tài, dự án; nghiệm thu các đề tài, dự án chưa thực hiện tiếp nhận, theo dõi và trả kết quả tại bộ

phận một cửa theo Quyết định số 324/QĐ-UBND ngày 20/02/2014 của UBND tỉnh Thái Nguyên về phê duyệt đề án thực hiện cơ chế một cửa tại Sở Khoa học và Công nghệ.

Qua kiểm tra công tác công khai, minh bạch trong lĩnh vực cấp phép an toàn bức xạ năm 2014, năm 2015 cho thấy 06 tháng đầu năm năm 2014 (thời điểm chưa có bộ phận một cửa) có 04 bộ hồ sơ cấp phép an toàn bức xạ chưa thực hiện việc quyết toán thu phí và lệ phí: Trong đó 03 bộ hồ sơ cấp giấy phép an toàn bức xạ đã giao giấy phép cho khách hàng nhưng chưa thực hiện viết biên lai với số phí và lệ phí theo quy định là 6.200.000 đồng; 01 bộ hồ sơ cấp phép đã giao giấy phép cho khách hàng và đã viết biên lai với số tiền là 2.200.000 đồng.

Sau khi có biên bản làm việc của Đoàn thanh tra, Sở đã tổ chức họp và chỉ đạo rà soát lại toàn bộ việc cấp phép an toàn bức xạ năm 2014, năm 2015 và yêu cầu các cá nhân, đơn vị có liên quan nộp tiền phí, lệ phí theo quy định.

Kết quả thực hiện: Đơn vị đã thực hiện thanh quyết toán xong số tiền phí, lệ phí trên.

4.11. Công khai, minh bạch trong lĩnh vực khoa học - công nghệ

- Việc xét, tuyển chọn, giao trực tiếp, tài trợ thực hiện nhiệm vụ khoa học - công nghệ và việc đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học - công nghệ đã được sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên tiến hành công khai bằng hình thức đưa lên trang thông tin điện tử của Sở.

4.12. Việc thực hiện các quy định về phát hiện, xử lý tham nhũng

- Việc xử lý tin báo, giải quyết tố cáo hành vi tham nhũng: Trong năm 2014 và 2015 không phát sinh.

- Việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra, kiểm tra, kiểm toán: Các kiến nghị trong các Kết luận thanh tra, kiểm toán đã được đơn vị thực hiện cơ bản thực hiện xong, còn 01 nội dung tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng Quy hoạch phát triển Khoa học công nghệ giai đoạn 2016 - 2020 đang thực hiện.

- Việc chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, chấp hành chế độ thông tin báo cáo trong quá trình tổ chức thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý của cơ quan đã được Sở quan tâm thực hiện.

4.13. Việc thực hiện thẩm quyền kiểm tra, thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng: Trong năm 2014, 2015 Sở đã phê duyệt kế hoạch và tiến hành thanh tra trách nhiệm theo các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng đối với Văn phòng sở và các đơn vị trực thuộc Sở.

4.14. Về chấp hành chế độ thông tin, báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng

- Sở đã thực hiện báo cáo định kỳ, báo cáo chuyên đề, báo cáo đột xuất về công tác phòng, chống tham nhũng.

- Kiểm tra xác minh tại 03 đơn vị trực thuộc cho thấy có 02 đơn vị đã thực hiện báo cáo công tác phòng chống tham nhũng, 01 đơn vị là Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN chưa thực hiện báo cáo theo quy định.

4.15. Việc xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách: Trong năm 2014 và 2015 không phát sinh.

III. KẾT LUẬN

1. Những kết quả đạt được

Trong 2 năm 2014 và năm 2015, Giám đốc sở Khoa học và Công nghệ đã tích cực tổ chức thực hiện pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng và đạt được các kết quả sau:

- Trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo

Bố trí nơi tiếp công dân thuận tiện cho công dân đến khiếu nại tố cáo, kiến nghị, phản ánh; theo dõi tổng hợp công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo; giải quyết đơn tố cáo đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

- Trong công tác thanh tra

Việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra hàng năm đã bám sát sự chỉ đạo, hướng dẫn của Thanh tra Bộ KH&CN, Thanh tra tỉnh và yêu cầu công tác quản lý của ngành; qua thanh tra đã góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của ngành đồng thời có tác động tích cực trong việc răn đe đối với những người vi phạm;

- Trong công tác phòng chống tham nhũng

Sở đã tổ chức triển khai tương đối toàn diện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng. Hàng năm đều xây dựng, ban hành kế hoạch công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật phòng, chống tham nhũng và kế hoạch công tác phòng chống tham nhũng.

2. Những tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, việc thực hiện pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng còn có một số tồn tại, hạn chế sau:

- Công tác tuyên truyền: Đơn vị chưa thường xuyên tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng đến cán bộ công chức của Sở và các đơn vị trực thuộc.

- Thực hiện pháp luật về thanh tra: Thực hiện công tác thanh tra không đạt so với kế hoạch được phê duyệt (năm 2014 đạt 91%; năm 2015 đạt 59,5%); thực hiện trình tự, thủ tục các cuộc thanh tra còn chưa thống nhất theo hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ.

- Thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng:
 - + Đã thực hiện công khai nhưng chưa đúng quy định về biểu mẫu, thời gian, báo cáo.
 - + Lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập của một số đối tượng chưa đúng nên dẫn đến thừa, thiếu đối tượng.
 - + Chưa thường xuyên ban hành văn bản chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện công khai trong lĩnh vực tài chính, tài sản, đầu tư xây dựng cơ bản;
 - + Chưa kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động giải quyết thủ tục hành chính.

3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế và trách nhiệm

- Nguyên nhân
 - + Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong thời kỳ thanh tra chưa được quan tâm thực hiện;
 - + Công tác phòng, chống tham nhũng tại Sở và các đơn vị trực thuộc chưa được quan tâm thường xuyên; việc thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng còn mang tính hình thức;
 - Trách nhiệm để xảy ra những tồn tại, hạn chế nêu trên thuộc về người đứng đầu của các đơn vị và những cán bộ được phân công nhiệm vụ chưa thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

IV. KIẾN NGHỊ

Từ những kết quả nêu trên, Chánh Thanh tra tỉnh kiến nghị Giám đốc sở Khoa học và Công nghệ thực hiện các nội dung sau:

1. Tăng cường tổ chức các hội nghị tuyên truyền phổ biến pháp luật, sâu rộng đến toàn thể cán bộ công chức, viên chức, người lao động về nội dung các văn bản pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng;
2. Thực hiện và ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị trực thuộc Sở thực hiện tốt công tác công khai, minh bạch theo các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn chuyên ngành khác;
3. Thực hiện việc bổ nhiệm các chức vụ lãnh đạo thuộc Sở và các đơn vị trực thuộc khi có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định;
4. Thực hiện và lưu trữ hồ sơ tuyển dụng, bổ nhiệm theo đúng quy định.
5. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, đúng thời gian, quy trình, đúng đối tượng trong kê khai minh bạch tài sản, thu nhập; chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Sở thực hiện công khai các bản kê khai theo quy định tại Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ;

6. Tổ chức họp rút kinh nghiệm và có biện pháp khắc phục những tồn tại, thiếu sót trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng.

Trên đây là Kết luận thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy (báo cáo);
- Sở KH&CN (thực hiện);
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- Phòng GSKT& XLSTT;
- Phòng TTR PCTN;
- Lưu: VT, HSDTTR. 

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Trần Văn Hậu